

BÀI 8

KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (13 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết, Viết: 4 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.
- Tóm tắt được nội dung chính trong một VB nghị luận có nhiều đoạn.
- Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong VB đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa.
- Bước đầu biết viết bài văn trình bày về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.
- Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) một hiện tượng (vấn đề); tóm tắt được ý kiến của người khác.
- Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Phiếu học tập.
- Phương tiện kĩ thuật: máy tính, máy chiếu, màn chiếu, ti vi, hệ thống âm thanh,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. XEM NGƯỜI TA KÌA (3 tiết) (Lạc Thanh)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu *Giới thiệu bài học* và khám phá *Tri thức Ngữ văn*

Mục tiêu:

- Giới thiệu thể loại bài học thông qua các VB đọc hiểu.
- Khám phá tri thức Ngữ văn: VB nghị luận, lí lẽ trong văn nghị luận, bằng chứng trong văn nghị luận; trạng ngữ, tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của VB.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu <i>Giới thiệu bài học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS khái quát chủ đề. - Yêu cầu HS xác định thể loại của các VB đọc chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm phần <i>Giới thiệu bài học</i>. - Thảo luận nhóm, xác định thể loại của các VB đọc chính. - Đại diện một số nhóm trình bày cách hiểu về chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề: <i>Khác biệt và gần gũi</i>. + Mọi cá thể trong cuộc sống đều có những nét riêng biệt về mặt này hay mặt kia nhưng giữa mọi người vẫn có những điểm tương đồng và gần gũi. + Thể loại nghị luận: loại VB tập trung bàn bạc về một vấn đề nào đó.
<p>2. Khám phá <i>Tri thức Ngữ văn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tìm hiểu các khái niệm của VB nghị luận. - Thống nhất ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc phần <i>Tri thức ngữ văn</i>. - Thảo luận nhóm, hoàn thành sơ đồ thể loại. - Đại diện nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung. 	<p style="text-align: center;">* SƠ ĐỒ TƯ DUY</p> <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg); margin-right: 10px;">VB nghị luận</div> <div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: center;"> <div style="margin: 5px 0;">┌───</div> <div style="margin: 5px 0;">├───</div> <div style="margin: 5px 0;">└───</div> </div> <div style="margin-left: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">Khái niệm</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">Lí lẽ</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Bằng chứng</div> </div> </div>

HOẠT ĐỘNG 2: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu: Khởi gợi hứng thú cho HS thông qua đàm thoại.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> GV cho HS thảo luận 2 câu hỏi phần <i>Trước khi đọc</i>. Dẫn dắt vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận nhóm, thực hiện yêu cầu. Đại diện một số nhóm trình bày ý kiến. 	Nêu ý kiến, quan điểm của nhóm.

HOẠT ĐỘNG 3: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc với giọng điệu, âm lượng, tốc độ, cách biểu cảm phù hợp với VB nghị luận.
- Hiểu nghĩa từ ngữ khó ở chân trang.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> GV đọc mẫu phần đầu VB. Hướng dẫn chiến lược đọc: <i>theo dõi, suy luận</i>. Yêu cầu HS đọc nối tiếp. <p>2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ ngữ khó. 	<ul style="list-style-type: none"> HS đọc thầm. Theo dõi để nắm được nội dung và các thao tác lập luận sử dụng ở từng đoạn. 3 HS đọc nối tiếp. HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó theo yêu cầu của GV: <ul style="list-style-type: none"> + <i>hiếu thuận</i> + <i>chuẩn mực</i> + <i>xuất chúng</i> + <i>hoàn hảo</i> 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc to, rõ ràng, cách đọc, giọng điệu, âm lượng, tốc độ, cách biểu cảm phù hợp với VB nghị luận. – Nêu được nghĩa từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang.

HOẠT ĐỘNG 4: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức của VB nghị luận.
- Xác định được phương thức biểu đạt chính (phương thức nghị luận) bên cạnh một số phương thức khác (tự sự, biểu cảm) mà người viết đan xen trong VB nghị luận.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Nêu vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc thầm phần đầu văn bản, trao đổi nhóm đôi và trả lời câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các ý cơ bản: + Vấn đề nghị luận: <i>Tôi đã hiểu ra, mỗi lần bảo tôi “xem người</i>

Khi thốt lên “xem người ta kìa”, người mẹ muốn con làm gì?

– Thống nhất nội dung.

2. Bàn luận

a. Lí lẽ của người viết về vấn đề.

b. Bằng chứng người viết làm sáng tỏ vấn đề.

– Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm.

– Cho HS trao đổi ý kiến giữa các nhóm.

+ Nêu vấn đề nghị luận.
+ Nhận xét cách nêu vấn đề.

– Thảo luận nhóm 4 HS – hoàn thành *Phiếu học tập*:

PHIẾU HỌC TẬP	
Nhiệm vụ 1. Đọc đoạn văn có câu <i>Mẹ tôi không phải không có lí... để noi theo</i> . Hãy cho biết người mẹ có lí ở chỗ nào? (Tìm lí lẽ của người viết về vấn đề).	
Đoạn văn: <i>Mẹ tôi không phải không có lí... mười phân vẹn mười.</i>	Lí lẽ của người mẹ:
Nhiệm vụ 2. Đọc đoạn văn có câu <i>Chính chỗ không giống ai nhiều khi lại là một phần rất đáng quý trong mỗi con người</i> . Tác giả đưa ra những ví dụ nào để làm sáng tỏ ý ở câu trên? (Tìm bằng chứng để sáng tỏ vấn đề). Từ đó hãy rút ra bài học về cách sử dụng bằng chứng trong văn nghị luận.	
Đoạn văn: <i>Từ khi biết nhìn nhận... trong mỗi con người.</i>	Bằng chứng làm sáng tỏ vấn đề:

ta kìa!” là một lần mẹ mong tôi làm sao để bằng người, không thua em kém chị, không làm xấu mặt gia đình, dòng tộc, không để ai phải phàn nàn, kêu ca điều gì.”

+ Vào bài ấn tượng bằng lời kể.

– Phân tích, suy nghĩ, hiểu được cái lí của người mẹ:

+ Mặc dù trên đời này, mỗi người là một cá thể riêng biệt nhưng giữa mọi người vẫn có những điểm giống nhau.

+ Noi theo những điều tốt, những ưu điểm, những mặt mạnh của ai đó để tiến bộ là điều cần thiết.

– Tìm được một số bằng chứng trong bài để làm sáng tỏ ý kiến:

+ *Các bạn trong lớp tôi ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao.*

+ *Ngoại hình khác nhau, giọng nói khác nhau đã đành mà thói quen, sở thích có giống nhau đâu... Người thích vẽ vời, người ưa ca hát, nhảy múa, có bạn chỉ khi ra sân tập thể thao mới thực sự là mình...*

→ Bằng chứng phải cụ thể, xác thực, tiêu biểu, phù hợp.

<p><i>c. Nội dung chính mà người viết hướng tới.</i></p> <p>– Cho HS đọc đoạn văn 2, SGK tr.55 và cho biết: Nội dung văn bản nhấn mạnh ý nghĩa của sự khác nhau hay giống nhau giữa mọi người? Vì sao?</p> <p>3. Kết thúc vấn đề</p> <p>– Cho HS bày tỏ quan điểm về ý kiến: <i>Biết hoà đồng, gần gũi mọi người nhưng cũng phải biết giữ lại cái riêng và tôn trọng sự khác biệt.</i></p> <p>– Yêu cầu HS nêu những yếu tố quan trọng của một bài văn nghị luận.</p>	<p>– Đọc đoạn văn 2, SGK tr.55.</p> <p>– Nêu ý kiến cá nhân.</p> <p>– Thảo luận nhóm đôi, thống nhất ý kiến.</p> <p>– Đại diện các nhóm trình bày quan điểm của nhóm mình.</p> <p>– Một số HS trình bày. Các HS khác bổ sung.</p>	<p>– Nêu được nội dung nhấn mạnh của văn bản thể hiện quan điểm của người viết. Văn bản đề cập đến hai khía cạnh: sự giống nhau và khác nhau giữa mọi người; tuy nhiên ý nghĩa của sự khác nhau mới là vấn đề mà VB muốn khẳng định. Người viết đã đề cao tầm quan trọng của cá thể, giá trị riêng biệt, độc đáo ở mỗi người.</p> <p>– Bày tỏ được thái độ tán thành hoặc phản đối nhưng đều phải trên cơ sở lập luận, có lí lẽ, bằng chứng; không nói một cách cảm tính, hời hợt.</p> <p>– Rút ra đặc trưng của bài văn nghị luận.</p>
--	---	---

HOẠT ĐỘNG 5: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Viết được đoạn văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Viết đoạn văn</p> <p>– GV hướng dẫn HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.</p> <p>– GV gợi ý nội dung của đoạn văn.</p> <p>– Hướng dẫn HS thực hành viết đoạn.</p> <p>2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá.</p> <p>– GV yêu cầu HS đọc đoạn văn.</p>	<p>– HS đọc đề và xác định yêu cầu:</p> <p>+ Về hình thức</p> <p>+ Về nội dung</p> <p>– Dùng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề.</p> <p>– Viết bài.</p> <p>– HS đọc bài viết của mình và soi chiếu vào tiêu chí đánh giá.</p>	<p>Thực hiện được các yêu cầu:</p> <p>– Hình thức:</p> <p>+ Đoạn văn 5 – 7 câu.</p> <p>+ Vị trí câu chủ đề: đầu đoạn/ cuối đoạn.</p> <p>– Nội dung: Trình bày suy nghĩ về vấn đề <i>Ai cũng có cái riêng của mình.</i></p>

– GV nhận xét, đánh giá.

– HS khác nhận xét, góp ý.

<i>Tiêu chí đánh giá</i>		
1	<i>Dung lượng đoạn văn</i>	1.0đ
2	<i>Câu chủ đề</i>	1.0đ
3	<i>Lí lẽ, bằng chứng của người viết.</i>	4.0đ
4	<i>Quan điểm của người viết</i>	2.0đ
5	<i>Diễn đạt mạch lạc</i>	2.0đ